TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ninh H, sinh năm 1968, tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H1 (đã chết) và bà Lê Thị Minh Â; có chồng: Đàm Văn T và 02 người con sinh năm 1989 và 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số: 64/2013/HSST, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2021 đến ngày 30/7/2021 được tại ngoại; "có mặt".

- *Người bị hại*: Ông Châu Văn S, sinh năm 1980 "có mặt"; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước;

- *Người tham giá tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Viết Th, sinh năm 1979 "vắng mặt"; nơi cư trú: Ấp K, thị

trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước;

2. Ông Nguyễn Lê D, sinh năm 1994 "vắng mặt"; nơi cư trú: Ấp H, xã L, thị xã P, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ninh H và Châu Văn S có quen biết nhau từ trước. Khoảng tháng 12/2020, S đến gặp H để nhờ tư vấn vụ việc "Cố ý gây tH tích" xảy ra tại xã Đ, huyện B mà S là bị hại. Sau đó, H dẫn S đến gặp Nguyễn Viết Th ở ấp K, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để tư vấn và làm đơn tố giác tội phạm; sau khi xem xét vết thương và giấy chứng nhận thương tích củ S, Th đồng ý và soạn thảo đơn tố giác tội phạm cho S để gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận đơn, ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành đưa S đi giám định tỷ lệ tH tích tại Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước. Trước khi đi S gọi điện thoại thông báo cho H biết, H liền gọi điện thoại nhờ Th can thiệp (lo) để tăng tỷ lệ % thương tích cho S lên trên 20%, đồng thời H nhắn tin số điện thoại của Th cho S để liên lạc. Sau khi đã có số điện thoại , S đã gọi và nói cho Th biết mình đang đi giám định thương tích, Th nói S cứ vào giám định Th đã "lo" hết rồi. Sau giám định tH tích khoảng một tuần, H gọi điện thoại cho Th để hỏi tỷ lệ % thương tích của S, Th nói đã "lo" tăng tỷ lệ % tH tích cho S trên 20%, đồng thời Th nói H lấy tiền của S "mấy chục". Sau đó, H gọi điện nói S biết H đã "lo" tăng tỷ lệ % tH tích cho S trên 20% và yêu cầu S đưa 20.000.000 đồng Th S đồng ý. Một thời gian sau, S nghi ngờ H không trung thực, có hành vi gian dối nên đã yêu cầu H cho gặp Th để hỏi cụ thể số tiền và tỷ lệ % thương tích Th H không đồng ý cho gặp, nên S không đưa tiền cho H. Sau đó, H đã nhiều lần thúc ép gây áp lực để S đưa tiền; ngày 15/01/2021, H hẹn gặp S tại khu vực thôn Đắk Lim, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước để đưa tiền cho H, do bị gây áp lực S đã đồng ý. Trước khi đưa tiền cho H thì S đã trình báo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Đến khoảng 22 giờ ngày 15/01/2021, S đưa 10.000.000 đồng cho H thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Số tiền 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu ghi đồng của Nguyễn Thị Ninh H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Châu Văn S.

Qua kiểm tra chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 của Nguyễn Thị Ninh H, Cơ quan điều tra đã phát hiện 09 phai (file) ghi âm cuộc gọi nói chuyện giữa Nguyễn Thị Ninh H với người có tên là "Thuy luat su" với nội dung trao đổi về việc tăng tỷ lệ % thương tích cho Châu Văn S. Cơ quan điều tra đã tiến hanh thu mẫu tiếng nói của Nguyễn Viết Th để thực hiện việc giám định.

Theo bản kết luận giám định số 1258/C09B ngày 29/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: tiếng nói của người nam giới trong 09 phai (file) ghi âm và tiếng nói của Nguyễn Viết Th là của cùng một người nói ra.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ninh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ninh H từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Châu Văn S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Ninh H bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.000.000 đồng của Châu Văn S bị Nguyễn Thị Ninh H lừa đảo chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho S nên không đề cập đến.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu ghi đồng của Nguyễn Thị Ninh H, quá trình điều tra đã xác định H sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Châu Văn S, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của S nên cần trả lại cho S.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án và diễn biến khách quan của vụ án tại phiên tòa: Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị Ninh H không có thẩm quyền giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và không quen biết, không tác động với các bộ Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Bình Phước để tăng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Châu Văn S lên trên 20% nhưng H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói đã nhờ người can thiệp và tỷ lệ % tổn tH cơ thể của S đã tăng lên trên 20% để chiếm đoạt của Châu Văn S số tiền 20.000.000 đồng của S thì bị Công an huyện B bắt quả tang.

[3] Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Ninh H so với những quy định của pháp luật Th hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối lỗi, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H là người có nhân thân xấu. Ngày 12/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số: 64/2013/HSST, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…", do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Ninh H là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập thường xuyên. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Ninh H.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ninh H từ 06 tháng đến 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Châu Văn S đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Ninh H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng của Châu Văn S bị Nguyễn Thị Ninh H lừa đảo chiếm đoạt, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho S nên không xem xét lại.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu ghi đồng của bị cáo Nguyễn Thị Ninh H, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định H sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Châu Văn S, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là tài sản hợp pháp của S nên cần trả lại cho S.

[10] Đối với Nguyễn Viết Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ninh H khai nhận: Việc lừa dối ông S để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng là do Nguyễn Viết Th khởi xướng, bị cáo chỉ hỗ trợ cho Th

đưa thông tin gian dối cho S và lấy tiền của S rồi đưa lại cho Th để lấy tiền công. Tuy nhiên, quá trình điều tra Th không thừa nhận hành vi của mình. Đồng thời với các tài liệu, chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ xác định Nguyễn Viết Th đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị Ninh H về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Th.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ninh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 260, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ninh H 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu ghi đồng của bị cáo Nguyễn Thị Ninh H.

Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A31 và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen thu giữ của Châu Văn S, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là tài sản hợp pháp của ông S.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Ninh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: HSVA, TA.

Nguyễn Văn Công